

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Kiều.
- Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Chúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đào Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh T; sinh ngày: 05/11/2002 tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cũ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy L; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt ngày 20/12/2024 sau đó tạm giữ đến ngày 29/12/2024 tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an thành phố C. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bùi Thế T2 - Sinh năm: 2006. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, thành phố Cần Thơ (Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cũ).

2. Danh Thị Anh T3 - Sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang cũ).

3. Nguyễn Hoàng D - Sinh năm: 2004. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang cũ).

4. Trương Trần Trọng N - Sinh năm: 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (Khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cũ).

- *Người làm chứng*: Trần Quốc T4. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 23 giờ ngày 19/12/2024, Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95AA-043.53 từ nhà đi đến bến xe V để nhận ma túy (ma túy T mua của một người không rõ nhân thân lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 350.000 đồng, ma túy được gửi xe Phương Trang và được cất giấu trong loa nghe nhạc). Sau khi lấy ma túy xong Lê Minh T đem về nhà của bị cáo thuê tại Khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ) lấy 01 (một) bịch ma túy ra sử dụng, còn lại 04 (bốn) bịch T đem cất giấu trước cửa nhà. T cùng sử dụng ma túy với Bùi Thế T2 và Danh Thị Anh T3, T2 hút 01 hơi rồi đi ngủ, sau đó Trần Quốc T4 đi nhậu về có cầm bộ bình tự đốt hút hết 01 hơi rồi Tỉnh ngủ trên võng trong phòng. Khoảng 01 tiếng sau thì Nguyễn Hoàng D đến nhà T có cầm bình tự đốt hút 01 hơi rồi D nằm trên giường gạch ngủ, chỉ còn T và T3 ngồi vừa sử dụng ma túy và chơi điện thoại đến khoảng 04-05 giờ sáng (không nhớ là mỗi người hút bao nhiêu lần) thì T3 đi về nhà tại huyện V, Hậu Giang (nay là xã V, thành phố Cần Thơ).

Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 20/12/2024, T3 đi trở lại nhà T, khi T3 đến thì T2 lấy xe đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ, Lê Minh T lấy 04 (bốn) bịch ma túy được cất giấu trước cửa nhà đem vào nhà, T lấy 03 (ba) bịch cất giấu vào bóng đèn màu trắng để trên ngăn thứ ba kệ dép trước cửa phòng ngủ, bịch ma túy còn lại T dùng kéo cắt và đổ $\frac{1}{2}$ đổ vào bộ bình, phần còn lại T hàn kín cất giấu trong túi quần Jean phía sau, bên phải, khi T đổ ma túy vào bình thì T3 cầm bộ bình và hột quẹt gas đốt tim hút trước 01 hơi, đến T tự cầm bình và hột quẹt tự đốt

hút, khi T hút xong thì T3 tự đốt hút tiếp. Khoảng 10 phút sau thì T2 từ bên nhà qua, khi T2 vừa đến trước cửa nhà T3 đi ra mở cửa cho T2 vào thì lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an thành phố V kết hợp với Công an P, thành phố V (nay là phường V, thành phố Cần Thơ) vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Minh T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và thu giữ nhiều đồ vật có liên quan, đưa tất cả người có liên quan về Cơ quan Công an làm việc.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp màu đỏ có gắn phểu thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 23015476.

- 01 (một) phểu thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2030930.

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2030931.

- 03 (ba) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2030929.

- 01 (một) bóng đèn hình trụ tròn màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 (hai) cây kéo bằng Inox đã qua sử dụng;

- 02 (hai) hột quẹt gas một cái màu xanh, một cái màu đen

- 01 (một) hột quẹt gas đã bị bể đầu có gắn 01 tiêm gas để sử dụng ma túy;

- 01 (một) phểu thủy tinh chưa qua sử dụng.

- 01 (một) biển số xe 68HU-5696 đã qua sử dụng.

- 02 (hai) cặp bửng xe máy nhãn hiệu Honda, một cặp màu đen trắng và một cặp màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái rổ xe màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu DEMEN đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, số Sêri: 0H63802I55102615, gắn sim số 0775869908, đã qua sử dụng (của Lê Minh T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xám, gắn sim số 0337392091, đã qua sử dụng (của Bùi Thế T2).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ, không gắn sim, đã qua sử dụng (của Nguyễn Hoàng D).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0345612210, đã qua sử dụng (của Danh Thị Anh T3).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Chí N1 biển số 95AA-043.53, số S: 95 005762.

- 01 (một) xe mô tô hiệu FLYAMAHA, loại CKD, số máy: VZS139FMB810483, số khung: RR139 DCB7UMFT810483, xe đã thay đổi kết cấu màu sơn đen sọc trắng, biển số 95AA-043.53, xe đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý bàn giao cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố V, tỉnh Hậu Giang:

- 01 (một) biển số xe 68HU-5696 đã qua sử dụng.

- 02 (hai) cặp bửng xe máy nhãn hiệu Honda, một cặp màu đen trắng và một cặp màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái rổ xe màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu DEMEN đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 1184/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể chứa 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,12097 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể trong suốt chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,43921 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M3: Tinh thể chứa 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,13024 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M4: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phễu thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,07478 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV11 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Minh T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên toà bị cáo Lê Minh T thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào ngày 19/12/2024, bị cáo Lê Minh T mua ma túy (của 01 người chưa rõ nhân thân, địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, bị cáo đem ma túy về nhà của bị cáo thuê tại Khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cũ (nay là Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ) để cất giấu 04 (bốn) bịch ma túy trước của nhà và lấy 01 (một) bịch ma túy ra sử dụng. Vào khoảng 23 giờ ngày 19/12/2024, bị cáo T sử dụng ma túy cùng với Bùi Thế T2 và Danh Thị Anh T3 sau đó Trần Quốc T4 và Nguyễn Hoàng D đến và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 04-05 giờ ngày 20/12/2024 T3 đi về nhà. Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 20/12/2024, T3 quay trở lại nhà của bị cáo T và T2 đi về nhà. Bị cáo T lấy 03 (ba) bịch ma túy trước cửa nhà cất giấu vào bóng đèn màu trắng để trên ngăn thứ ba kệ dép trước cửa phòng ngủ, 01 (một) bịch ma túy còn lại bị cáo T đổ ½ đổ vào bộ bình, phần còn lại cất giấu trong túi quần Jean phía sau, bên phải. Sau đó lần lượt T3, bị cáo T rồi đến T2 tự mỗi người sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau T2 đến, khi T3 mở cửa cho T2 vào thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, tại hiện trường nơi bị cáo T và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp màu đỏ có gắn phễu thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,12097 gam, 03 (ba) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,43921 gam, 01 (một) phễu thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng là 0,13024 gam, 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng là 0,07478 gam. Quá trình điều tra chứng minh được toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo T mua về để sử dụng.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng theo kết luận giám định là 0,7652 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “[...] *Methamphetamine* [...] có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T

cung cấp ma túy, địa điểm và phương tiện, dụng cụ cho 04 người khác đều trên 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần tại 02 thời điểm khác nhau (lần 01 tổ chức cho 04 người sử dụng, lần 02 tổ chức cho 01 người sử dụng) đã cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Minh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với cả hai tội để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khối lượng chất ma túy tàng trữ không lớn so với định lượng tối thiểu của khung hình phạt nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng nên cần xử phạt

bị cáo mức án cao hơn mức án khởi điểm của khung hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, số Sêri: 0H63802I55102615, gắn sim số 0775869908, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Minh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xám, gắn sim số 0337392091, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Chí N1 biển số 95AA-043.53, số S: 95 005762; 01 (một) xe mô tô hiệu FLYAMAHA, loại CKD, số máy: VZS139FMB810483, số khung: RR139 DCB7UMFT810483, xe đã thay đổi kết cấu màu sơn đen sọc trắng, biển số 95AA-043.53, xe đã qua sử dụng là tài sản của Bùi Thế T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ, không gắn sim, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Hoàng D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0345612210, đã qua sử dụng là tài sản của Danh Thị Anh T3. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[13] Đối với các vật chứng đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thế T2, Trần Quốc T4, Nguyễn Hoàng D và Danh Thị Anh T3, Cơ quan điều tra không chứng minh được có sự việc phạm tội nên đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú xử lý theo quy định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Đối với người bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, số Sêri: 0H63802I55102615, gắn sim số 0775869908, đã qua sử dụng (của Lê Minh T).

Trả lại cho Bùi Thế T2:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xám, gắn sim số 0337392091, đã qua sử dụng (của Bùi Thế T2).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Chí N1 biển số 95AA-043.53, số S: 95 005762.

- 01 (một) xe mô tô hiệu FLYAMAHA, loại CKD, số máy: VZS139FMB810483, số khung: RR139 DCB7UMFT810483, xe đã thay đổi kết cấu màu sơn đen sọc trắng, biển số 95AA-043.53, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Hoàng D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ, không gắn sim, đã qua sử dụng (của Nguyễn Hoàng D).

Trả lại cho Danh Thị Anh T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0345612210, đã qua sử dụng (của Danh Thị Anh T3).

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) bóng đèn hình trụ tròn màu trắng đã qua sử dụng.
- 02 (hai) cây kéo bằng Inox đã qua sử dụng;
- 02 (hai) hột quẹt gas một cái màu xanh, một cái màu đen
- 01 (một) hột quẹt gas đã bị bể đầu có gắn 01 tiêm gas để sử dụng ma túy;

- 01 (một) phễu thuỷ tinh chưa qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ bao gói được niêm phong, bên ngoài ghi tên vụ số 1184/2024, ngày 26/12/2024; có 04 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; chữ lý của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và chữ ký người niêm phong Lê Trung T5; bên trong vỏ bao gói được niêm phong.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS-KV11 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 - Cần Thơ;
- Cơ sở giam giữ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ);
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc